

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quyết
2. Bà Mai Thị Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 25/7/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; sinh trú quán: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Đình T và bà Vũ Thị T; có chồng nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: không.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/4/2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 10/4/2017, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 36F1-035.95 của bị cáo đi từ nhà ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương đến khu vực đóc M thuộc thôn L, xã L, huyện K, tỉnh

Hải Dương gặp và mua của một người phụ nữ tự xưng tên M (*không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ*) 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với giá 150.000 đồng. Sau đó, bị cáo T cất giấu vào trong người rồi đi về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 11/4/2017, khi T đang đứng tại khu vực đường 389 thuộc thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương thì có đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương đến gần và hỏi **“Chị có ma túy đá bán cho em 200.000 đồng”**, T đồng ý và lấy 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng mua được hôm trước ra đưa cho P, P đưa T số tiền 200.000 đồng. Ngay lúc đó, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương kịp thời phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trong lòng bàn tay phải của T số tiền 200.000 đồng; thu trong lòng bàn tay phải của P 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu 02*); thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 36F1- 035.95, 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động Oppo của T.

Tại Kết luận giám định số: 1861/C54(TT2) ngày 15/5/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong gói nilon, trong mẫu phong bì ký hiệu 02 gửi giám định có trọng lượng: 0,406 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 64/VKS-HS ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2017. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số: 1861/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, bên trong có mẫu vật Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu, được hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra là:

Hồi 13 giờ ngày 11/4/2017, tại tỉnh lộ 389 thuộc thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 0,406 gam Methamphetamine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương kịp thời phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Methamphetamine là một loại chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, bị cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán trái phép nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên Toà án giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ chất tinh thể có Methamphetamine do bị cáo Nguyễn Thị T bán trái phép và gửi đi giám định. Sau khi giám định, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an hoàn lại mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Methamphetamine là một loại chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với

số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo T do bán ma túy mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công huyện Kinh Môn còn quản lý của bị cáo T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WEVERSX. Theo bị cáo T khai mua xe của một người, không nhớ rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Kết quả tra cứu, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ xe theo đăng ký là bà Cao Thị C, đăng ký thường trú tại: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng bà C không có mặt tại địa phương, không biết hiện bà C ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tiếp tục xác minh và quản lý xe, khi nào làm rõ chủ sở hữu xe, sẽ xử lý sau.

Trong vụ án này, bị cáo T khai đã mua ma túy của một người phụ nữ tự xưng tên M ở khu vực dốc M thuộc thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không có căn cứ để điều tra. Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương có hành vi mua 0,406 gam Methamphetamine của bị cáo T; quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì không có đối tượng nào có họ tên, tuổi và địa chỉ nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2017.
4. Về vật chứng:
Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số: 1861/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, bên trong có mẫu vật Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu, được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

(Vật chứng và số tiền được quản lý và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ Thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn